

Chi ngân sách Nhà nước địa phương 9 tháng năm 2019

	Thực hiện 9 tháng năm 2018 (Triệu đồng)	Ước tính 9 tháng năm 2019 (Triệu đồng)	Ước tính thực hiện kỳ báo cáo	
			So với cùng kỳ năm trước	So với dự toán (%)
Tổng chi	6.567.735	6.990.874	106,44	57,32
Chi cân đối NSDP	6.516.388	6.980.874	107,13	57,33
Chi đầu tư phát triển	2.399.149	2.408.817	100,40	60,17
Chi xây dựng cơ bản tập trung	2.399.149	2.361.817	98,44	59,70
Chi đầu tư và hỗ trợ các doanh nghiệp theo chế độ	-	-	-	-
Chi trả nợ vay	-	47.000	-	-
Chi thường xuyên	3.913.527	4.035.576	103,12	57,00
Chi sự nghiệp kinh tế	496.565	647.713	130,44	36,46
Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	1.558.529	1.624.341	104,22	63,53
Chi sự nghiệp y tế	361.503	423.544	117,16	59,68
Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	12.510	13.465	107,63	59,60
Chi sự nghiệp văn hoá du lịch và thể thao	112.328	109.499	97,48	59,40
Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình	26.968	27.704	102,73	36,60
Chi đảm bảo xã hội	122.909	145.155	118,10	57,97
Chi quản lý hành chính	903.908	708.411	78,37	61,66
Chi an ninh quốc phòng địa phương	282.307	299.571	106,12	90,84
Chi khác ngân sách	36.000	36.173	100,48	141,91
Chi trích lập quỹ phát triển đất	3.473	-	-	-
Chi lập hoặc bổ sung quỹ dự trữ tài chính	83	-	-	-
Chi thực hiện cải cách tiền lương	181.303	424.156	233,95	74,97
Chi thực hiện tinh giản biên chế	3.326	26.608	800,00	66,67
Chi cho các nhiệm vụ từ nguồn tăng thu cân đối dự toán điều chỉnh so với dự toán đầu năm	2.601	59.192	2275,74	66,67
Chi đầu tư các dự án CNTT	2.395	-	-	-
Chi quyết toán các khoản nợ tạm ứng ngân sách	4.410	26.525	601,47	66,67
Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW	6.121	-	-	-
Dự phòng		-	-	-
Các khoản chi được quản lý qua NSNN	51.347	10.000	19,48	50,00